

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN T&T
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN T&T

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&T ELECTRICAL EQUIPMENT
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110833533

3. Ngày thành lập: 12/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 7, ngõ 250/60/35 đường Phan Trọng Tuệ, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0839188555

Fax:

Email: phamhongthuy2803@gmail.com Website:
m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp linh kiện máy móc, thiết bị trong lĩnh vực viễn thông	2630
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (loại trừ hoạt động đầu giá)	4511
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4513
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện -Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự -Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: -Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật),	4653

9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu: Thiết bị và dụng cụ đo lường - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
12.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay và các phương tiện vận chuyển khác;	5229
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán Bar, vũ trường); (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5610
16.	Hoạt động chiếu phim	5914
17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Dịch vụ tư vấn đấu thầu - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Kiểm định xây dựng - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Dịch vụ kiến trúc	7110
18.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
19.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
20.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
21.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
22.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

23.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
24.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
25.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
27.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo)	9000
28.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
29.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (Loại trừ sản xuất chai LPG)	2512
30.	Xây dựng nhà để ở	4101
31.	Xây dựng công trình điện	4221
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	7320
35.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
39.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: -Cho thuê lại lao động	7820
40.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
41.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
42.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
43.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
48.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

49.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom mìn)	4312
50.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
51.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
52.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4512
53.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
54.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
55.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: - Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi thông; - Sản xuất vòi và van vệ sinh; - Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi thông; - Sản xuất vòi và van vệ sinh.	2813
56.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
57.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh. - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4329
58.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
59.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
60.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: - Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm	2732

61.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc; - Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản; - Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong; - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay; - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện; - Sản xuất súng cầm tay hàn sắt.	2790(Chính)
62.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: - Xây dựng công trình thủy như: + Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... + Đập và đê.	4291
63.	Phá dỡ (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4311
64.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở	4390
65.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh	8299
67.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
68.	Hoạt động viễn thông khác (Loại trừ những loại nhà nước cấm)	6190
69.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
70.	Bốc xếp hàng hóa	5224

71.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
72.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
73.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
74.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
75.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
76.	Xây dựng nhà không để ở	4102
77.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
78.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
79.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
80.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

7. **Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: BÙI THU PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 28/03/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001197034089

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Văn, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Văn, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: BÙI THU PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/03/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001197034089

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Văn, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Văn, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội